

Bản án số: 76/2022/HSST

Ngày: 21/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Ngô Ngọc Kinh L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 262/3 đường L, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quan V và bà Lưu Thị Ngọc T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại nhà tạm giữ Công an Quận 1. (có mặt)

Người bị hại:

- Ông Phan Thành G, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003;

Địa chỉ: Số 126 đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn vắng mặt)

- Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: Số 124-126 đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Thanh B, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Số 36 lô K, cư xá B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Ngọc Như L, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: HP, xã HM, huyện C, tỉnh T. (vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1968; (có đơn vắng mặt)
- Ông Nguyễn Cao B, sinh năm: 1977; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2022, bị cáo Ngô Ngọc Kinh L đi bộ đến Thánh thất Cao Đài, số 126 đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Nguyễn Hữu Đ là bảo vệ nhà hàng chay Hoa Khai đang trông giữ xe trước địa điểm trên đề xin vào trong Thánh thất đi vệ sinh, khi L đi vào trong thì thấy có 02 xe mô tô biển số: 63B1 - 508.54 và số: 59L1 - 347.40 dựng trong khu vực để xe, không có người trông coi nên L nảy sinh ý định lấy trộm xe. L ngồi lên xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen - cam, biển số: 63B1 - 508.54 của ông Nguyễn Khoa N, đẩy ra đến cổng thì bị ông Đ chặn lại nên L bỏ xe trước cổng rồi tiếp tục đi vào bên trong, gặp ông Nguyễn Cao B, L giả vờ xin uống nước. Lợi dụng khi ông B đi khuất, L đi đến khu vực để xe ngồi lên xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - bạc - đen, biển số: 59L1 - 347.40 của ông Phan Thành G, đẩy đi được khoảng 3 mét thì bị ông G phát hiện truy hô. Sau đấy, ông G cùng ông B bắt giữ được L cùng vật chứng rồi giao cho Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền. (Bút lục: 33-36).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được. (Bút lục: 40-84, 103-116).

Theo bản kết luận số: 89/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen – cam, biển số: 63B1-508.54, số khung: JA32E-1170168, số máy: RLHJA3217EY089146, trị giá 14.250.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ-bạc-đen, biển số: 59L1-347.40, số khung: CY-005847, số máy: JC54E-0012307, trị giá 14.000.000 đồng. (Bút lục: 29-32).

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 03/QĐ-VKSQ1 ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Ngô Ngọc Kinh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung quyết định truy tố đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần phải có mức án nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số: 63B1-508.54, số máy: JA32E1170168, số khung: RLHJA3217EY089146; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số: 59L1-347.40, số máy: JC54E-0012307, số khung: CY-005847 đã thu hồi trả lại ông G, ông N và không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nào khác nên không xét.

- 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận quá trình phạm tội của bị cáo L tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 quần ống ngắn, màu đen; 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và quyết định truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản làm việc, bản tự khai, bản tường trình, biên bản đối chất, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản,... nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại Thánh thất Cao Đài số 126 đường N, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo L đã có hành vi lợi dụng sự không đề ý của ông N, ông G đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu

đen - cam, biển số: 63B1 - 508.54 của ông N nhưng bị phát hiện chặn lại rồi L tiếp tục lấy xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - bạc - đen, biển số: 59L1 - 347.40 của ông G đi được khoảng 3 mét thì bị bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người làm chứng và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với quyết tâm cao, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 28.250.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 63B1-508.54, số máy: JA32E1170168, số khung: RLHJA3217EY089146. Qua xác minh xe của bà Nguyễn Ngọc Như L, trú tại HP, xã HM, huyện C, tỉnh T là chị ruột của ông N đứng tên giấy đăng ký xe. Bà L khai tháng 4 năm 2022, bà cho xe mô tô trên cho ông N làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà đề nghị trả lại xe cho ông N. Ông N xác nhận lời khai của bà L là đúng. Cơ quan điều tra Công an

Quận 1 đã thu hồi trả lại ông N, ông N không yêu cầu bị cáo L bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số: 59L1-347.40, số máy: C54E-0012307, số khung: JCY-005847. Qua xác minh xe của ông Phan Thanh B, trú tại số 36 lô K, cư xá B, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là bác ruột của ông G đứng tên giấy đăng ký xe. Ông B khai tháng 02 năm 2022, ông cho xe mô tô trên cho ông G làm phương tiện đi lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông đề nghị trả lại xe cho ông G. Ông G xác nhận lời khai của ông B là đúng. Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã thu hồi trả lại ông G, ông G không yêu cầu bị cáo L bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận quá trình phạm tội của bị cáo L cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 quần ống ngắn, màu đen; 01 áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 thu giữ của bị cáo L. Xét không liên quan đến vụ án cần xem xét trả lại bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và xét không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc Kinh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Ngô Ngọc Kinh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 4 năm 2022.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa hình ảnh camera ghi nhận quá trình phạm tội của bị cáo Ngô Ngọc Kinh L.

Tiêu hủy 01 (một) quần ống ngắn, màu đen; 01 (một) áo chất liệu thun, tay ngắn, màu đen.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 108/22-PNK ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Ngô Ngọc Kinh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo Ngô Ngọc Kinh L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Phòng PC 53 (CA Tp. HCM);
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Tuấn

